

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ninh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quốc Phong

2. Bà Hà Thị Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê – Tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Ngọc Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L - sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu 5 Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Ngô Duy B- sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu 5 Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 01/6/2018 và lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là chị Trần Thị L trình bày: Chị và Ngô Duy B kết hôn ngày 18/11/1996, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ đẻ của anh B tại xã T và làm

ruộng. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B thường uống rượu, đánh đập chị, vợ chồng cũng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng yêu thương nhau. Tuy đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng không khắc phục được. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị và anh B đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh B.

+ Bị đơn là anh Ngô Duy B trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng cũng như lời trình bày của chị L. Quá trình chung sống của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cả hai người đều đã cố gắng nhưng không khắc phục được và phải sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị L có yêu cầu xin ly hôn quan điểm của anh hoàn toàn nhất trí vì tình cảm không còn.

- Về con chung: Hai bên đều trình bày vợ chồng có 01 con chung là Ngô Thị C - sinh ngày: 08/10/1997, hiện nay con đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị L và anh B đều trình bày vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Ngô Duy B không đến Tòa án làm việc, cố tình lẩn tránh vì vậy Tòa án không tiến hành được việc hoà giải và anh B có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật không vi phạm gì và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Ngô Duy B

- Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị L và anh Ngô Duy B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú thọ, bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, đó là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, lối sống, không khắc phục được dẫn đến không ai quan tâm đến ai, chấm dứt mọi quan hệ. Do mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị L có yêu cầu xin ly hôn, anh B nhất trí ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, đúng với thực trạng chung sống của vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà nên chấp nhận công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

2. *Về con chung:* Chị L và anh B có 01 con chung là Ngô Thị C - sinh ngày: 08/10/1997, hiện nay con đã trưởng thành, có gia đình riêng, hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Hai bên đều trình bày vợ chồng không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí:* Chị Trần Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Ngô Duy B.

2. *Về án phí:* Chị Trần Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008265 ngày 20/6/2018

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Chị Trần Thị L có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Ngô Duy B vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận Bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Ninh Thị Hồng